TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 27-5- 2024.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Hồng Sơn và ông Lê Sỹ Tiến

***- Thư ký phiên Tòa*:** Ông Cao Trọng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện VKS nhân dân thị xã Hoàng mai tham gia phiên tòa: Bà Đào Giang L– Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án thị xã H tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đậu Viết D, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 13/5/2024)

Nơi thường trú: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1985 (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Nơi thường trú: Thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện tại: Nhà trọ M, Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Đậu Viết D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Đậu Viết D và chị Lê Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 04/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh nghệ An. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị H ngoại tình với người đàn ông khác. Hiện nay chị H đã bỏ vào M sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Đậu Viết D xin ly hôn chị Lê Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung là Đậu Thị T, sinh ngày 09/3/2005, Đậu Viết T1, sinh ngày 06/11/2006, Đậu Viết T2, sinh ngày 20/8/2008, Đậu Thị Kim T3, sinh ngày 24/7/2010, Đậu Thị Ngọc A, sinh ngày 02/5/2017, Đậu Thị Hoài A1, sinh ngày 15/9/2021. Ly hôn anh D đề nghị Tòa án giao hai con chung là Đậu Viết T1, Đậu Viết T2 và Đậu Thị Kim T3 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao các con chung là Đậu Thị Ngọc A, Đậu Thị Hoài A1 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; con chung là Đậu Thị T đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định. Anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Lê Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Đậu Viết D kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống chung vợ chồng không hòa hợp nên vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ với nhau từ tháng 9 năm 2023 đến nay. Nay anh D nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị thì chị cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 06 con chung là Đậu Thị T, sinh ngày 09/3/2005, Đậu Viết T1, sinh ngày 06/11/2006, Đậu Viết T2, sinh ngày 20/8/2008, Đậu Thị Kim T3, sinh ngày 24/7/2010, Đậu Thị Ngọc A, sinh ngày 02/5/2017, Đậu Thị Hoài A1, sinh ngày 15/9/2021. Hiện tại chị đang nuôi các con chung là Đậu Thị Ngọc A, Đậu Thị Hoài A1 còn anh D đang nuôi các con chung là Đậu Viết T1, Đậu Viết T2 và Đậu Thị Kim T3. Ly hôn chị H đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi các con chung; con chung là Đậu Thị T đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của con chung Đậu Viết T2:* Bố mẹ ly hôn cháu T2 có nguyện vọng được ở với bố. Vì hiện nay cháu đang ở với bố.

- *Ý kiến của con chung Đậu Viết T1:* Bố mẹ ly hôn cháu T1 có nguyện vọng được ở với bố. Vì hiện nay cháu đang ở với bố.

- *Ý kiến của con chung Đậu Thị Kim T3:* Bố mẹ ly hôn cháu T3 có nguyện vọng được ở với bố. Vì hiện nay cháu đang ở với bố.

- Tòa án xác minh về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân của anh Đậu Viết D và chị Lê Thị H tại Công an xã Q và Hội liên hiệp Phụ nữ xã Q: Anh Đậu Viết D và Chị Lê Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S, xã Q thị xã H tỉnh Nghệ An. Anh D, chị H là vợ chồng. Tuy nhiên, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hiện nay vợ chồng anh D, chị H đã sống ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H sống không chung thủy. Hiện nay chị H đã vào miền N sinh sống.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của BLTTDS.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, điểm a khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Đậu Viết D được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Đậu Viết T1, sinh ngày 06/11/2006, Đậu Viết T2, sinh ngày 20/8/2008 và Đậu Thị Kim T3, sinh ngày 24/7/2010 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 con chung là là Đậu Thị Ngọc A, sinh ngày 02/5/2017, Đậu Thị Hoài A1, sinh ngày 15/9/2021 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D, chị H không yêu cầu cấp dưỡng các nuôi con chung cho nhau. Con chung là Đậu Thị T đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh Đậu Viết D, chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản: Không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đậu Viết D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện. Bị đơn chị Lê Thị H có nơi thường trú tại thôn S, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An, căn cứ vào khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tung dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Nguyên đơn anh Đậu Viết D và bị đơn chị Lê Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Anh Đậu Viết D và chị Lê Thị H kết hôn với nhau vào ngày 04/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng anh D chị H xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, không còn quan tâm với nhau. Chị H và anh D đã không còn sống chung với nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Đậu Viết D được ly hôn chị Lê Thị H.

[3]. Về con chung: Anh Đậu Viết D và chị Lê Thị H có 06 con chung là Đậu Thị T, sinh ngày 09/3/2005, Đậu Viết T1, sinh ngày 06/11/2006, Đậu Viết T2, sinh ngày 20/8/2008, Đậu Thị Kim T3, sinh ngày 24/7/2010, Đậu Thị Ngọc A, sinh ngày 02/5/2017, Đậu Thị Hoài A1, sinh ngày 15/9/2021. Hiện tại chị H đang nuôi các con chung là Đậu Thị Ngọc A, Đậu Thị Hoài A1 còn anh D đang nuôi các con chung là Đậu Viết T1, Đậu Viết T2 và Đậu Thị Kim T3. Cuộc sống của các con vẫn ổn đinh, phát triển bình thường. Ly hôn chị H đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con chung và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi các con chung; con chung là Đậu Thị T đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao 03 con chung là Đậu Viết T1, Đậu Viết T2 và Đậu Thị Kim T3 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 con chung là là Đậu Thị Ngọc A, Đậu Thị Hoài A1 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Đậu Thị T đã đủ 18 tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử không xem xét việc nuôi con. Anh Đậu Viết D, chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản chung, nợ chung vợ chồng.

[5]. Về án phí: Anh Đậu Viết D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đậu Viết D và bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Đậu Viết D được ly hôn chị Lê Thị H. Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 04/12/2015 tại UBND xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An hết giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao giao 03 con chung là Đậu Viết T1, sinh ngày 06/11/2006, Đậu Viết T2, sinh ngày 20/8/2008 và Đậu Thị Kim T3, sinh ngày 24/7/2010 cho anh D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao 02 con chung là là Đậu Thị Ngọc A, sinh ngày 02/5/2017, Đậu Thị Hoài A1, sinh ngày 15/9/2021 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh D, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Con chung là Đậu Thị T đã đủ tuổi trưởng thành ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh Đậu Viết D, chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Đậu Viết D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại chị cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai số 0008409 ngày 12/01/2024. Anh D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Đậu Viết D và bị đơn chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TX Hoàng Mai;
- THADS;
- Lưu VP, HS;
- UBND xã Quỳnh Lập;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Lĩnh